

Số: **19** /TTr-UBND

Bình Định, ngày **19** tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Dự án: Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang

Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 730/TTg-NN ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Văn bản số 4401/BKHĐT-KHGD TNMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Văn bản số 6044/BNN-XD ngày 25/7/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 756/BTC-ĐT ngày 18/01/2018 của Bộ Tài chính về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Báo cáo số 1424/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 59/TTr-BQL ngày 16/3/2018, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 85/BC-SKHĐT ngày 16/3/2018 về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và Báo cáo số 86/BC-SKHĐT ngày 16/3/2017 về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang;

Căn cứ khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang với những nội dung chủ yếu như sau

1. Tên dự án: Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhóm B.
- Cấp công trình: Cấp III.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Bình Định.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

6. Mục tiêu và nhiệm vụ:

a) Mục tiêu:

- Ngăn mặn, giữ ngọt, tạo nguồn cấp nước tưới ổn định cho 900 ha đất nông nghiệp và cấp nước nuôi trồng thủy sản cho 155 ha ở hạ lưu; bổ sung nguồn nước ngầm, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 47.000 người ở khu vực thị trấn Bồng Sơn và các xã Hoài Xuân, Hoài Hương, Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Đức thuộc huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Kết hợp làm đường giao thông trên mặt đập tạo điều kiện cho nhân dân đi lại và lưu thông hàng hóa, đảm bảo phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn khẩn cấp khi mưa bão xảy ra làm chia cắt cô lập vùng hạ lưu.

- Phục hồi phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân của khu vực, góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Cải tạo môi trường sinh thái, đảm bảo cảnh quan khu vực.

b) Nhiệm vụ:

Xây dựng một đập dâng trên sông bằng bê tông cốt thép dài $L=141m$, chiều cao đập $H=4,7m$ để ngăn mặn, giữ ngọt để bảo vệ cho 900 ha đất nông nghiệp, 155 ha nuôi trồng thủy sản ở hạ lưu, góp phần tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho 47.000 người dân thị trấn Bồng Sơn và các xã Hoài Xuân, Hoài Hương, Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Đức thuộc

huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Nội dung đầu tư:

- Xây dựng một đập dâng trên sông bằng bê tông cốt thép dài $L=141\text{m}$, chiều cao đập $H=4,7\text{m}$, cửa van thép vận hành bằng hệ thống điện, cầu trên đập kết hợp giao thông tải trọng H13 và các công trình phụ trợ;
- Xây dựng nhà quản lý vận hành;
- Xây dựng hệ thống điện quản lý vận hành;
- Xây dựng khoảng 1,5 km kè bảo vệ mái thượng hạ lưu đập;
- Sửa chữa 02 trạm bơm Định Trị và Song Khánh nằm trong phạm vi ảnh hưởng xây dựng đập.

b) Quy mô đầu tư:

b1) Bảng thông số kỹ thuật của đập dâng:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
I	Thông số thủy văn			
1	Diện tích lưu vực F_{lv} sông đến tuyến đập	Km^2	1.300,00	Tính lũ
2	Diện tích lưu vực F_{lvn} (lưu vực tính nước đến)	Km^2	591,60	
3	Chiều dài sông chính L_s	Km	75,7	
4	Độ dốc trung bình lòng sông J_s	‰	10,3	
5	Lưu lượng bình quân năm Q_0	m^3/s	27,85	F_{lvn}
6	Tổng lượng dòng chảy năm W_0	10^6m^3	878,3	F_{lvn}
7	Lưu lượng bình quân năm Q ($p=85\%$)	m^3/s	17,86	F_{lvn}
8	Lưu lượng đỉnh lũ ứng với các tần suất			
9	- $P= 0,5 \%$	m^3/s	8 215	F_{lv}
10	- $P= 1,5 \%$	m^3/s	6 840	F_{lv}
11	- $P= 10 \%$	m^3/s	4 334	F_{lv}
II	Đập ngăn mặn			
1	Tuyến chọn	Tuyến I, hạ lưu trạm bơm Định Trị - xã Hoài Mỹ		
2	Hình thức	Đập dâng BTCT		
3	Mực nước dâng bình thường MNDBT	m	+ 4,00	
4	Mực nước ứng với lũ chính vụ 10%	m	+ 7,70	
5	Diện tích mặt hồ trên sông ứng với mực nước thiết kế	ha	164,40	
6	Cao trình đỉnh trụ pin	m	+ 8,80	
7	Cao trình ngưỡng tràn	m	- 0,70	
8	Loại cửa van	Cửa van thép		

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
9	Số khoang cửa	khoang	07	
10	Chiều rộng một khoang	m	18,0	
11	Chiều cao cửa	m	4,70	
12	Tổng chiều dài đập (kể cả tường, trụ)	m	141	
13	Hình thức vận hành	Vận hành bằng điện		
14	Xử lý gia cố nền		đóng cọc	cọc BTCT
16	Chiều dài bề tiêu năng	m	20	
17	Cao trình đáy bề tiêu năng	m	- 2,20	
18	Chiều dài sân sau	m	50	
19	Cao trình sân sau	m	- 0,70	
III	Cầu giao thông qua đập			
1	Hình thức	BTCT, kết hợp với đập		
2	Tải trọng thiết kế		H 13	0,5 HL 93
3	Bề rộng mặt cầu	m	4,50	
4	Dầm chủ		BT dự UỖ	
5	Chiều dài một nhịp /số nhịp	m	19 / 07	
6	Số nhịp	nhịp	07	
7	Tổng chiều dài cầu	m	141	
IV	Hệ thống điện vận hành			
1	Đường dây trung áp 22kV (chiều dài dự kiến)	km	01	từ trạm biến áp 22/110kV
2	Máy biến áp 22/0,4kV, 150kVA		01	dạng trạm treo
V	Nhà quản lý vận hành đập			
1	Vị trí khu quản lý : đầu đập bên phải,			cao độ +8.00m
2	Diện tích xây dựng nhà quản lý	m ²	60	
3	Loại, cấp nhà		cấp IV	Trệt
VI	Kè bảo vệ			
1	Vị trí kè		Thượng, hạ lưu đập ngăn mặn	
2	Hình thức kè	m	Kè mái nghiêng m=2	
3	Tổng chiều dài kè	m	1.500	Cả 2 bờ
4	Cao trình đỉnh kè	m	+9,00 ÷ +7.50	
5	Cao trình chân kè	m	-1,00	Trung bình
6	Gia cố mái kè		Bê tông M20	
7	Kết cấu chân kè		ống buy BTCT+ Đá đổ chống xói	

b2) Bảng thông số kỹ thuật nâng cấp sửa chữa 02 trạm bơm:

TT	Thông số	ĐV	Trạm bơm Song Khánh	Trạm bơm Định Trị
1	Diện tích tưới	ha	90	455
2	Hình thức nâng cấp sửa chữa		Phá bỏ nhà trạm cũ, XD mới nhà trạm, sử dụng MB cũ	Phá bỏ toàn bộ trạm bơm cũ, xây dựng mới lại cụm nhà trạm, bể hút, bể xả
3	Lưu lượng bơm thiết kế	m ³ /s	0,45	1,10
4	Số máy bơm thay mới	máy	2	6
4	Loại máy bơm		HL 800-9	HL800-9
5	Công suất 01 động cơ	kW	33	33
6	Cao trình MN bể hút	m	3.00÷4.00	3.00÷4.00
7	Cao trình MN bể xả	m	7.80	6.80
8	Cao trình sàn đặt máy	m	5.50	6.00
9	Cao trình đáy bể hút	m	0.00	-0.20

9. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 220.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 5.615.837.000 đồng;
- Chi phí xây dựng và thiết bị : 172.953.670.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án : 2.203.075.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 9.025.553.000 đồng;
- Chi phí khác : 10.135.469.000 đồng;
- Dự phòng chi : 20.066.396.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ, Báo cáo số 1424/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và vốn Đối ứng ngân sách địa phương.

Tổng cộng: 220.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 176.650 triệu đồng;
- Vốn ngân sách địa phương: 43.35 triệu đồng;

c) Cơ cấu nguồn vốn:

Cơ cấu nguồn vốn phù hợp theo Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1424/BC-BKHĐT ngày 12/3/2018.

Chi tiết như sau:

T T	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Phân nguồn vốn (đồng)	
			Vốn Trung ương	Vốn Đối ứng
1	Chi phí bồi thường, GPMB	5.615.837.000		5.615.837.000
2	Chi phí xây dựng và thiết bị	172.953.670.000	165.421.372.000	7.532.298.000
3	Chi phí Quản lý dự án	2.203.075.000	2.203.075.000	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	9.025.553.000	9.025.553.000	
5	Chi phí khác	10.135.469.000		10.135.469.000
6	Dự phòng chi	20.066.396.000		20.066.396.000
	Tổng	220.000.000.000	176.650.000.000	43.350.000.000

d. Kế hoạch phân bổ vốn:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Năm	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Các nguồn vốn khác	Ghi chú
1	Năm thứ 1 (2018)	5.000	3.000	-	Phân bổ vốn đúng quy định dự án nhóm B
2	Năm thứ 2 (2019)	90.000	15.000	-	
3	Năm thứ 3 (2020)	81.650	25.350	-	
	Tổng cộng	176.650	43.350	-	

10. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

11. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2018-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Châu;
- BQLDA NNPTNT;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu